**Nguyễn Thị Thảo An**

Đỉnh trời tròn

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Đỉnh trời tròn](" \l "bm2)

**Nguyễn Thị Thảo An**

Đỉnh trời tròn

Đầu năm 89, anh quen James trong buổi tiệc tân niên của hãng. Hắn là dân Alaska, nhân nghỉ đông xuống miền nam thăm bạn. Hồi mới gặp anh cứ ngờ ngợ, thằng cha trông quen mà nghĩ mãi không ra từng gặp hắn ở đâu. Hai tuần sau, đem những tấm hình chụp chung trong buổi tiệc về. Vợ chỉ James xuýt xoa, ông nào giống Harrison kinh khủng. Anh giật tấm hình ngó kỹ. Ánh mắt thẳng, tự tin và thành thật, cộng thêm nụ cười nửa miệng ngượng ngập. Quả, hắn y hệt Harrison Ford trong phim Kẻ Trốn Chạy.   
  
Hai tháng sau, anh thất nghiệp. Hãng máy bay sa thải hàng ngàn công nhân vì hết hợp đồng. Đám thợ mất việc túa ra đi thử thời vận khắp nơi. Anh cũng gởi đơn qua các hãng Lockheed, Mc Donnell Douglas, Boeing ở Florida, Texas, St. Louis, Calị Thư có đi mà chẳng thấy về. Vợ than, thợ ráp máy bay sao giống dân Mông Cổ, rày đây mai đó. Anh bối rối, chỉ đáp bằng tiếng thở dài.   
Cuối tháng ba, một chiếc tàu chở dầu hãng "xon trong vịnh Prince William Sound đụng băng sơn bị bể. Mười một triệu tấn dầu tràn lan trên mặt biển. Mỗi ngày người ta nhặt được hàng ngàn xác sinh vật trôi dạt vào bờ. Ngành đánh cá bị thiệt hại nặng. Trong lúc ai nấy đang hướng lên Alaska để nghe ngóng thì James trở về. Hắn rủ anh lên đó. Họ trả lương cao và đang cần rất nhiều công nhân làm sạch bờ biển trước khi đông đến. Anh nhìn lên ti vi, chăm chú xem những người mặc đồng phục vàng, đứng trên bãi biển chùi từng cục đá. Ngoài xa, băng sơn trôi lềnh bềnh giống những mỏm núi ngoi đầu lên mặt nước. Bỗng dưng, anh bắt rùng mình, co ro như người đi trên tuyết. James thuyết phục, trời sắp sang xuân không lạnh lắm đâu, hay cứ lên đó làm để dành một thời gian lại trở về, còn hơn nằm đây ngóng việc. Chợt hắn hạ giọng, giống như năn nỉ. "Tin tao đi, khi người ta chịu đựng được bất cứ cái gì giỏi hơn người khác, họ sẽ thành công hơn thiên hạ." Thấy anh ngần ngừ, hắn bồi thêm cú chót. "Bộ mày tưởng Mike Tyson trở thành vô địch nhờ vào quả đấm ư? Không lẽ quả đấm của những thằng thua không làm người ta chết được à?" Rồi hắn rên rỉ, "Trời đất ơi, thằng vô địch thực chất chỉ là cái thằng chịu đòn giỏi nhất thôi." Cuối cùng vị nể anh gật, nhưng hứa thòng một câu, "Để tao hỏi vợ đã."   
Tối đó, lựa lúc vui anh dợm ý. Chưa nghe hết chuyện, vợ đã gào, "Có việc, sao không nhận? Đi, cùng trời cuối đất, chỗ nào cũng đi, còn hơn ở lại có ngày đi ra đường."   
James đón anh đến Valdez, thành phố nhỏ quay mặt ra biển, sau lưng núi tuyết chập chùng. Sinh hoạt chính của Valdez là vận chuyển dầu hỏa. Nhìn từ trên cao, những thùng sắt khổng lồ sơn màu nổi bật nối những đường ống dẫn dầu từ miền bắc, rồi chia ra thành nhiều nhánh trong vịnh. Đường phố Valdez đơn giản. Giao thông chính tập trung ở các cảng. Canoes, và các loại thủy phi cơ nhiều như trong các bãi đậu xe. Riêng các tàu dầu lớn nằm ngoài cửa vịnh.   
James là người bặt thiệp. Hắn cư xử với kẻ mới quen rất thân tình. Mấy ngày sau, anh bắt đầu nhận việc. Chỗ làm chính là cái bãi biển anh đã từng xem trong ti vị Trong lúc nhiều người kéo những đường ống to tướng hút dầu loang trên biển vào những tankers lớn, nhóm anh đi dọc bờ, nhặt xác các loài chim, cáẨ Con chết, đánh số rồi cho vào túi nylon. Con sống dính đầy dầu, được mang đi tắm rửa cẩn thận, xong chuyển qua trung tâm cấp cứu điều trị. Hình như chưa có con nào được xuất viện từ cái trung tâm này.   
Chỉ vài ngày, anh quen việc. Cái khó là khi tắm con vật trước mấy chục ống kính thu hình của nhóm phóng viên. Một tay lanh lợi nhất bọn cũng đâm ra lọng cọng.   
James không làm việc ở đó, nhưng thỉnh thoảng hay ghé thăm. Giờ nghỉ, thấy anh còn đi lượm xác mấy con chim liệng vô thùng, hắn la làng, đừng xách cổ, nắm chân và quăng xác chim. Người ta không cần anh siêng, chỉ cần anh tỏ ra biết thương yêu loài vật. Cốt sao cho mọi người thấy hãng dầu cũng biết bảo vệ môi sinh không thua cơ quan Greenpeacẹ James tiết lộ, cơ quan này, ngành đánh cá, và thổ dân đang xúm nhau kiện "xon. Nếu hãng thua, chính hắn cũng bị thất nghiệp.   
Cuối cùng, "xon thắng kiện." James báo tin mừng lúc anh sắp mãn hợp đồng. Hắn níu kéo, đừng về, ở đây khối việc. Alaska là chỗ vàng trôi trên sông.   
Những ngày nghỉ, anh theo James đến Anchorage, thành phố lớn nhất tiểu bang. Mùa hè, trời xanh mát. Người địa phương đua nhau mặc quần short, chạy bộ dọc vỉa hè. Chỉ đám du khách ru rú trong chiếc áo ấm dài taỵ Anh ngạc nhiên thấy, có rất nhiều người Á Châu sống ở đây. James bảo, đừng lầm, họ là người bộ tộc Aleuts, thuộc giống "kimos" sống rải rác ở Bắc Cực và ven biển Alaskạ Giữa thế kỷ 18, người Nga chiếm đất và giết gần hết bộ tộc Aleuts. Sau này, thấy đất toàn băng giá, họ bán lại cho Mỹ với giá gần 2 cents một mẫu.   
Anchorage nằm sâu trong vịnh Cook Inlet. Đầu mũi cảng có tượng James Cook, một Captain Anh tìm thấy dãy đất này vào năm 1778, trước Ngạ Ven vịnh, có nhiều hãng xưởng, nhất là hãng cá hộp. Ngoài xa, tàu bè tấp nập nối đuôi nhau vào bến. James bảo, đó là những tàu mang cá về bán lại cho hãng. Đa số người Aleuts sống bằng nghề chài, họ không ưa những người tạm cư từ nơi khác tới. Khi lên phía bắc thành phố, anh thấy một nhà thờ cổ kiểu Ngạ Nóc hình củ hành, vòm gác treo ba quả chuông lớn. Đằng sau là nghĩa địa của người Athabaskan. Những ngôi mộ vuông vắn như chuồng bồ câu, bên ngoài sơn phết rực rỡ trông rất vui mắt. Quanh đó là nông trại. Anh kinh ngạc nhìn những bông cải to hơn quả dưa hấu. Hình như những hạt giống qua được mùa tuyết ủ đều lớn hơn mức bình thường.   
Cuối tháng sáu, ngày rất dài. Mặt trời thoáng chốc lặn, rồi hiện ra sau ngọn Denalị Thổ dân gọi, đó là "căn nhà của thái dương". Đỉnh núi trắng xóa, sáng lòe trong mây. Phía trước, tuyết vẫn còn dầy đặc. Nhiều người thích lên đây trượt băng vào mùa hè.   
Sau cùng, James ghé vào Portage Glacier xem băng sơn. Hơi ấm làm từng mảng băng nứt kêu răng rắc, rồi sụp xuống tan tành. Khói và bụi băng tung tóe văng cả bên này bờ. Anh ngạc nhiên, cứ đổ hết lớp này tới lớp khác, sao băng vẫn chưa hết. James nói, mỗi lớp băng đóng theo độ lạnh khác nhau, nên khi tan cũng theo từng lớp. Núi nhỏ nhưng băng dầy, chưa tới lớp cuối thì mùa đông lại đến. Thật ra, những người xứ này cũng chưa thấy được cái núi thật.   
Khi về, thấy hoa Forget Me Not mầu tím nhạt mọc tràn đồng, anh dừng lại trầm trồ. "Mùa hè ở đây thật tuyệt." Nghe vậy, vợ phán, "Tuyệt cái gì? Ở đây chỉ có hai mùa: tuyết rơi và tuyết không rơi."   
Người địa phương quen gọi Prudhoe là thành phố. Thật ra, nó là cái vịnh cực bắc Alaska nối với Bắc Băng Dương. Năm 1968, người ta khám phá dưới lớp tuyết trắng một thứ vàng đen. Gần mười năm sau, James là một trong những nhân viên đầu tiên dự lễ khánh thành giếng dầu số một. Sau vài năm, hắn trở thành trưởng ban điều hành công nhân. Khi mãn hợp đồng, James kéo anh lên chỗ hắn làm việc. Prudhoe, nơi mùa đông độ lạnh thường ở tám mươi độ âm, nửa năm không có mặt trời, vừa nghe đã khiến anh rút chân lên ghế. Hắn gật gù nói, nhưng bù lại điều kiện làm việc rất tốt. Lương gấp ba hiện tại, tuần làm tuần nghỉ, nhà ở, điện nước sưởi đều do hãng đài thọ. Lát sau, thấy anh vẫn làm thinh, hắn đâm giân. "Lúc trước, mày có biết cuộc sống xứ này ra sao đâu, mà dám lội nửa vòng trái đất tới đây? Giờ, từ đây đến đó chỉ mấy trăm dặm, lại chịu nằm bẹp dí một chỗ?" Hắn lắc đầu, chê, "Đúng là đồ gà chết." Xong, phủi đít đứng dậy. Cũng may, khi anh chạy ra gọi, xe James chưa nổ máy.   
Mới tháng chín, trời mù, ẩm và thấp. Mây đục, ngậm hơi sương. Buổi sớm, tuyết lác đác rơi, đến trưa tan chỉ vừa ướt mặt đường. James đến đón anh bằng chiếc máy bay nhỏ, loại bốn chỗ ngồi. Hắn vui vẻ bảo, Alaska giàu có nhưng đường sá nghèo nàn, chỉ chạy trong mấy tháng hè. Nhiều phố, huyện hoang vu nên giao thông chính nhờ máy baỵ Chưa có nơi nào nhiều phi trường như ở đây. Đặc biệt, có thể gọi máy bay như gọi taxi trong thành phố. Những người lái airtaxi, họ gọi là bush pilot.   
Ngược hướng bắc, máy bay lên không cao lắm. Dường như hắn thích lạng qua lại giữa những vách đá mầu lam. Đỉnh núi trắng xóa, mầu tuyết nhòe trong mây. Lưng chừng giữa triền dốc, thỉnh thoảng có bầy sơn dương nằm nghỉ. James bảo, loại dê núi khôn lắm, chúng thường ăn rêu ở những hốc đá cheo leo, nơi sói không bao giờ theo được.   
Qua khỏi Fairbanks một đỗi, bên dưới là sông Yukon. Lòng sông rộng, trắng và thoáng. Xa xa, vài căn nhà trơ trọi ven bờ. Anh ngạc nhiên, sao có người lại chịu sống nơi hoang dã, biệt lập với đời. James dặn, giao thiệp với họ phải cẩn thận. Đó là những tội phạm, sau khi mãn tù không kiếm sống được trong thành phố. Họ bắt cá, săn thúẨ đời sống đơn giản. James bay sà xuống thấp, chỉ anh xem một cái quay gió đặt mé sông. Và nói, với thứ lờ này họ cũng có thể kiếm năm, sáu chục cân cá một ngày. Lên phía thượng nguồn, cứ mỗi đầu xuân, cá hồi đua nhau bơi ngược dòng đẻ trứng, lũ gấu kéo bầy lên gềnh há miệng chờ những con cá nhảy sóng, hệt như mấy thằng nằm chờ sung rụng. Anh chợt hiểu, thì ra hắn nói vàng trôi trên sông là vậy.   
James lên cao khi bay qua một khu rừng rậm. Khí hậu đột nhiên xuống thấp. Nhìn bản đồ, chính là rừng taigạ Thật ra, đây là loại rừng tùng bách, lá nhỏ và trơn như cây kim, dễ giũ tuyết. Cánh rừng dầy, băng qua nhiều nước, làm thành vòng đai Bắc Cực. Nó ví như cánh cửa, chắn hơi lạnh tràn xuống miền nam. Ven rừng, có vài làng nhỏ, nhà chỉ dăm căn. Mùa lạnh không người. Chủ nhân chỉ đến vào dịp hè để bán đồ kỷ niệm cho các tay đi săn và dân thám hiểm.   
Vừa qua khỏi rừng, mới xế trưa trời đã chạng vạng. Dưới đất, tuyết tráng một lớp mỏng, ló những cọng cỏ lơ thơ cao chưa quá gối. Đằng xa, thấp thoáng trên giàn khoan một ngọn đuốc to cỡ đuốc thế vận cháy bập bùng trên cao. Bên dưới những ánh đèn điện giăng đầy nhấp nháy. Prudhoe, thành phố không có đường sá, cây cối, không có ai ngoài đám công nhân hãng dầu. Nhà ở là năm dãy lớn như năm cánh sao ăn thông với giàn giếng chính. Những người công nhân cư ngụ và đi làm cùng trong những dãy nhà này.   
James hạ cánh. Hắn chạy quanh để hãm thắng, rồi vòng ra mé sau. Trên bãi tuyết, rải rác vài căn nhà lưu động như loại mobilehomes cất trên những sàn gỗ. Có nhiều sàn trống, trông như sân khấu lộ thiên. Đây cũng là khu nhà của hãng, ưu tiên cho những cặp vợ chồng và người muốn sống biệt lập. James mở cửa, giúp anh khuân đồ. Xong, hắn chỉ vẻ mọi thứ tận tình, rồi kiếu về. Sắp xếp hồi lâu, anh bắt đầu thấm mệt. Vợ từ phòng trong chạy ra la, nửa đêm sao chưa ngủ. Anh nhìn ra cửa sổ, trời trông như mới chiều.   
Đêm qua có mưa tuyết. Vừa thức dậy, vợ ghé mắt sát cửa sổ xem trời đất. Chưa nhìn được gì, đã kinh hoảng hét tọ Bên ngoài, một con gấu trắng cũng đang dí mặt sát khung kính để xem bên trong có gì. Anh vớ cây súng, lúng túng chỉa tứ phía chờ đợi. Được một lúc, James đến. Nghe kể lại chuyện, hắn cười như không. Rồi dặn, ra vào nhớ khóa cửa. Loại gấu trắng không phá nhà, và ít tấn công người. Chỉ bắn trong trường hợp tự vệ. Loại này quý và hiếm nên được chính phủ bảo vệ nghiêm ngặt.   
Ngày đầu vào hãng, sau khi làm thủ tục và nhận đồng phục, James dẫn anh đi xem khắp nơi. Trung tâm là giếng dầu. Miệng giếng được đậy kín, không ai thấy bên dưới. Dầu được hút lên bằng những ống bơm sắt to và dầy, thông tận đáy, trên có giàn đồng hồ đo nhiệt kế, áp suất và dung lượng. Chung quanh là một hệ thống ống dẫn chằng chịt, bắt từ khu trung tâm để dẫn ra ngoài. Đây là loại dầu thô, sau khi chuyển xuống Valdez được chở bằng tầu để đưa về nhà máy lọc dầu trong nội địa. Ngoài những văn phòng hành chánh ở khu trung tâm, James đưa anh đi xem năm đãy nhà lớn ăn thông với khu chính bằng những hành lang dài. Giếng Một có bốn ca, mỗi ca một dãy gồm nhiều phòng nhỏ.   
James dẫn anh tới dãy năm đúng vào giờ ăn. Nơi này giống một câu lạc bộ, có phòng thể dục, hồ bơi, khu giải trí, thư viện, nhà ăn. Giờ nghỉ, phòng đông người. James lựa chỗ và chọn thức ăn. Anh liếc quanh, bối rối nhận ra nhiều người nhìn mình với vẻ tinh nghịch. Anh đưa mắt kiếm James, gặp ai hắn cũng vỗ vai chào. Họ thân mật đến độ gần như suồng sả. Một người có râu mép hất hàm về phía anh hỏi. "Tay mơ nào vậy?" Chưa kịp nói gì, một ông già kéo James rỉ tai, "Khai thật đi, mày làm thế nào dụ nó lên đây?" Nghe vậy, cả bọn phá ra cười. Một tên ốm nhom, ngồi trong góc phòng mai mỉa. "Cần gì hỏi, hắn chỉ giỏi rù quến kẻ thất nghiệp thôi." James đỏ mặt, đưa hai tay lên trời, cười gượng. Xong, hắn kéo anh tới, giới thiệu từng người. "Đây là! Bill, Bob, John, Tom, Tommỵ" Một người bưng đĩa tới gần, làm quen. "Đêm qua ngủ ngon không?" Anh gật. Hắn kể, hồi mới lên, mấy đêm đầu chỉ nằm nghe sói trụ Anh nhìn ra ngoài khung kính than, "Ở đây vắng tanh." Hắn trỏ hướng đông bắc nói, cách đây mấy chục dặm có làng "kimos". Khi buồn, tới đó chơi. Nhưng nhớ, đừng chăm chăm nhìn đàn bà của họ. Tụi đó ghen kinh khủng. Anh ngạc nhiên. Một người phía sau cười cợt. "Cứ ở lâu rồi biết, một đàn bà quý hơn mười lò sưởi." Cả bọn nhao nhao, "Luật xứ này, tội cướp vợ nặng hơn tội giết người." Cả đám xúm cười hô hố. Ông già bước tới vỗ vai, "Anh mang vợ, là mang cả gia tài theo đó, biết không?" Sau này mới thấy, đa số để gia đình ở miền nam, phần còn lại đều độc thân. Riêng James, từ ngày vợ bỏ đi, hắn vẫn ở chờ trong căn nhà cũ.   
Buổi chiều trên đường về, James dặn. Đừng để ý những lời đùa, coi họ vậy nhưng tốt lắm. Mỗi lần bão, thường kéo tới giúp mình xúc tuyết. Thấy anh rùng mình, hắt hơi liên tiếp mấy cái, hắn an ủi. Ráng chịu khó, dành dụm ít lâu, sau này lại trở về. Đột nhiên giọng hắn chắc nịch. "Đàn ông cần phải có tiền. Khi có tiền, đàn bà dù không yêu, họ cũng không nỡ xa mày." Hắn bật cười khan, " Chân tụi nó cứ như đạp trúng kẹo cao su, dứt không đành." Anh làm thinh, tâm trí lan man nghĩ tới vợ James và căn nhà trống không của hắn.   
Tối về, vợ ngồi trước lò sưởi chờ cơm. Anh hỏi, "Suốt ngày ở nhà làm gì?" Chằm chặp nhìn ngọn lửa hồi lâu, vợ nói, " Ngồi xem sao rụng." Ngó vào trong , củi nổ tí tách, những hạt bụi lửa, bắn vọt lên cao rồi rớt xuống. Anh quay sang, nhìn sâu vào đôi mắt to, ngời bóng lửa. Đưa tay quẹt má, vợ ngạc nhiên hỏi. "Gì vậy? Mặt dính lọ à?" Anh đưa tay giữ chặt mặt vợ, vờ la, "Khéo, ngồi im. Sao đang rụng kia kìa." Qúa khuya, ngọn lửa tàn. Anh vùi đầu vào ngực vợ ngủ quên. Mãi gần sáng, chiêm bao thấy toàn những dấu giày cao gót. Dưới đế sạch trơn, không dính một miếng kẹo cao su nào.   
Sáng sớm, James gỏ cửa. Hồi lâu, anh mới mở rồi xin lỗi. Vợ bắt xem kỹ, sợ mở lầm cho gấu. James cười, tặng một cái gối kê tay, có thêu hình người và thú. Hắn nói, "Đây là Okpik, bùa may mắn của người kimos ." Vợ chồng chuyền tay xem. Mũi thêu vụng về. Nhìn mãi mới ra là con chim cú, bộ cánh và đuôi tua tủa giống mấy nhánh xương rồng. James giải thích, đây là loại chim báo động khi thấy gấu. Xưa, được thổ dân thờ như một vị thần. Thấy vợ cứ cầm gối xăm soi, anh định trỏ tay chỉ, nhưng vợ cản, "Thôi, cứ để nhìn thành cây xương rồng cho nó ấm." Cuối tháng mười, mặt trời thấp, to và nhạt. Ánh sáng yếu, không đủ sức xuyên mây. Qua giữa tháng mười một, trời tối sầm. Ngày và đêm lẫn lộn. Nhiệt độ xuống gần trăm độ âm. Tối, nằm nghe gió rớt ngọn trên mái nhà. Sáng dậy, thấy đất thở ra hơi khói. Ngoài trời, tuyết rơi lả tả. Tứ bề trắng xóa. Cảnh vật tiêu sợ Sự sống chỉ còn cô đọng quanh lò sưởi. Vợ chồng hết nhìn nhau, lại ngắm trời. Cách mấy tuần, bão ập tới. Những cơn lốc như khởi từ nơi nào trong vũ trụ, phăng phăng muốn xoay ngược địa cầu. Vợ lo, cứ liên tưởng cảnh bị thổi tốc ra không gian như con kiến văng khỏi quả cam. Anh ôm vợ trấn an, nhưng trong lòng nghĩ tới James. Đứt liên lạc. Rất có thể cái máy gọi và hắn đã bị vùi trong tuyết.   
Mấy hôm sau bão dứt. Vợ chồng dùng búa phá băng tung cửa ra ngoài. Bên nhà James, tuyết ùn thành đống. Trên mái, ngọn khói lảng đãng không baỵ Anh bắt tay thành loa gọi. Không có ai trả lời. Được một lúc, bọn thằng Bill, thằng Bob lái xe cần trục tới. Sau cả buổi vật vã, căn nhà được kéo ra khỏi đống tuyết để đặt vào một sàn trống kế. Đâu đó xong, mới thấy James đục cửa bước ra.   
Căn nhà hắn thấp và nhỏ. Mới bị kéo nên bên trong đồ đạc lộn xộn. Hai người bắt tay giúp James thu dọn. Chỗ ăn và ngủ đặt ngay lò sưởi. Cuối phòng có kệ sách. Anh lượm dưới đất khung hình bán thân một người đàn bà rất đẹp, chừng là vợ James. Hèn chi, hắn chung tình vậy. Sách rất nhiều. Anh ngạc nhiên thấy toàn loại chiến tranh và cao bồi. Hắn cười phân trần, đâu có ai ưa cảnh bắn giết. Hắn thích loại này chỉ vì truyện nào cũng đông người, đọc bớt lẻ loi. Anh kêu vợ lựa mượn mấy quyển, xem cho vui.   
Sau cơn bão, khí hậu đột nhiên ấm lại. Vài ngọn gió Chinooks mang hơi nóng từ miền nam tới thổi tan bớt tuyết. James mừng rỡ, ngồi trước nhà ngắm trăng. Trăng mọc thấp và to, ánh sáng lạnh, vừa nhô lên đã chực rơi xuống chân trời. James ngửa cổ, bắt chước sói trụ Awhoo whoọ. whoọ Âm thanh khàn đục, là đà lan trên tuyết. Anh cười rộ, hắn tru không giống sói. Nhưng cười chưa dứt, đã nghe từ xa, những con sói ở đâu tru lại từng hồi. Bóng trăng nhạt, tiếng sói thê lương, nghe như rót tận đỉnh trời. Vợ anh rùng mình, hình như chúng ở rất gần. James trấn an, sói chỉ đáng sợ trong truyện cổ thôi. Thật ra, chúng là giống chó hoang, thường đói nên hung hãn, ban ngày lang thang tìm mồi. Tiếng tru chỉ là tiếng bầy gọi nhau.   
Những ngày nghỉ, James rủ đi săn. Đây là mùa lý tưởng. Sau cơn bão, những con thú đói bắt đầu ra kiếm mồi. Hắn lấy máy bay nhỏ, đưa đi thám trước. Mặt đất hoang và lạnh lắm. Chân trời là một đường cong nằm ngay dưới đất. James bay thẳng lên cao, nhưng anh cứ cảm tưởng hắn đang nhào xuống đất. Theo hướng đông một đỗi, đã thấy vịnh Hudson, băng trôi trắng như bọt xà phòng. Dọc bờ, bãi đá đen lổm chổm. Anh ngạc nhiên dụi mắt, những cục đá hình như biết di động. Máy bay sà xuống thấp, hóa ra là bầy hải cẩu đông cả ngàn con. Trên cạn, chúng lê lết như người tàn phế xin ăn. James chỉ anh phân biệt, loại hải cẩu vùng này có lổ mũi tròn như hai nút khoén. Giống hải sư có hai tai và chiếc mào nhỏ xíu trên đầu. Còn hải mã có nanh, mồm như ngậm dao găm. Giữa đông, tháng chạp và tháng giêng, chúng rủ nhau vào vịnh Hudson trú gió và sanh nở trên các tảng băng trôi. Hải cẩu con rất đẹp, lông ngà, trông như một nùi bông sữa. Thợ săn và lũ gấu trắng cũng tranh nhau tới kiếm loại này.   
Xế chiều, James hạ cánh thăm làng "kimos". Chưa xuống, hắn đã dặn, phải gọi họ là người Inuit. "kimos" là danh từ cổ, có nghĩa giống dân man di, ăn thịt sống. Làng nghèo và thưa. Đa số nhà bằng gỗ mỏng manh. Anh nhìn quanh tìm, nghe nói giống người này ở trong nhà igloo bằng nước đá. James đập vai anh, cười rộ. Đó là thời xưa. Và họ cũng chỉ dùng tạm trong khi săn hay chờ lúc cất nhà chính. Bây giờ, để cho các tay thám hiểm dùng chụp hình. Khi về anh bảo, đi hết làng không có một người nào coi đẹp. Hắn cười sằng sặc, đàn ông xứ đó chỉ ưa con gái đảm đang, nhan sắc là đồ xa xỉ.   
James mở một cuộc thám thính xa vậy, nhưng lại đi săn gần nhà. Hắn vác nùi chỉ, lưỡi câu, một lều xếp, cái búa, chiếc đèn bão, tấm mền, và lon thịt gà làm mồi. Từ cửa, đi thẳng hướng bắc được trăm thước rồi dựng lều. Hắn câu cá bằng cách đục lổ trên băng, mắc mồi rồi thả câu. Chỉ chốc sau thấy giây không động đậy, hắn lại đục lổ khác. Chưa đầy nửa buổi, chiếc lều bị dời cả chục lần. Thấy hắn nóng tính, anh phát bực lạ "Câu cá giống như chờ vợ, phải kiên nhẫn mới được." Nghe vậy, hắn quay phắt lại, trợn mắt. "Ai chờ vợ?" Rồi phân bua, "Nó đang chờ tao, đâu phải tao chờ nó." Thấy anh kinh ngạc, hắn kể. Hồi mới lên, ở đây vắng tanh. Hãng mới lập, chưa hoạt động đều trong năm đầu nên ít nhân công. Buồn tới nỗi thấy kẻ thù cũng phát mừng. Vào lúc đó, hai vợ chồng tình cờ quen với một nhóm thám hiểm thuộc Nha Địa Dự Tình bạn giữa họ rất đậm. Mấy tháng sau hết công tác, họ ra về. Được vài tuần, thằng Bryan trong bọn lấy trực thăng trở lại, đổ trước nhà. Anh cướp lời, "Bộ hắn muốn cứu vợ mày à?" James thở dài, "Không. Nó lại kêu vợ tao cứu nó." Hắn nhún vai, cười khẩy, "Thằng độc thật!" Rồi châm thuốc, rít một hơi dài. "Đàn bà, thảy đều thích nghe những lời nhảm nhí." Anh thắc mắc, "Sau này họ hạnh phúc không?". Hắn cười khì, "Ừ, cũng được mấy tháng." Xong, trở giọng vui vẻ, "Giờ, con vợ tao cũng đang chờ người ta cứu nó." Anh thở dài, khuyên. "Vậy, mày cưới vợ khác đi. Sống một mình buồn lắm." Hắn cười nửa miệng, "Đàn bà xấu, tao không muốn nhìn. Còn đứa dẹp, lại không muốn chỉ mình tao nhìn nó." Anh nghe vậy, khoẹ "Đàn bà xứ tao tốt hơn nhiều." Rồi hứng chí kể một hơi truyện Nàng Tô Thị, Thiếu Phụ Nam Xương. Hắn lắùng tai nghe, mồm há hốc như con cá mắc phải lưỡi câu.   
Sáng, vợ đem cá ra xẻ để phơi, cằn nhằn, nắng đâu mà khộ James nói, ở đây người ta phơi gió. Xong dặn, phải để ý, hể nghe tiếng cú thì đem cất, kẻo gấu ăn hết cá. Chiều về, ngoài sân không còn một con. Vợ bảo, thấy sói tới lại không dám đuổi. Anh tức, công câu cả ngày mất sạch. James cười lăn, chưa bao giờ hắn thấy ai như vậy. Chuyện thế làm hắn vui. Ngày hôm sau gom mớ cây đi đóng ngay mấy hàng sào treo cá. Vợ trông thấy khen, "Thằng cũng tốt. Trước, tôi chỉ ghét anh hay nghe lời hắn."   
Đi câu hoài đâm chán. Có hôm mới vác về, vợ cự. "Ngày nào cũng ăn cá, riết rồi tôi cũng biết bơi." Nghe vậy, James rủ đi xa săn cáo. Hắn tán, lông cáo đẹp, ấm và quý nhất. Da cáo có hai lớp: lớp ngoài phủ lông trắng dài, xốp và đẹp, không thấm nước; lớp trong dầy và chặt như loại áo lót, đắt hơn loại hải cẩu và gấu. Hắn đem ra mớ bẫy sắt cũ. Bẫy cáo giống cái kẻng, trên có hàn hai nẹp sắt có răng cưa và một vòng tròn. Móc thịt gà, rồi treo đâu đó, nơi cáo thường đến. Cách mỗi tuần thăm, chỉ việc gỡ xác cáo chết cứng ngoài trời. Anh lấy xe trượt tuyết, theo hắn đi khắp nơi. Cáo dáng thon, đầu nhỏ. Mũi và tai nhọn, mắt xéo, đuôi xù. Lông trắng lẫn trên tuyết, rất khó thấy. Xem việc dễ, nhưng không đơn giản. Cáo tinh lắm, muốn bắt, phải ngụy trang mồi thật tự nhiên. Bẫy cáo, nhưng bắt được sói, chim chóc như ptarmigan là sự thường. Dần dà, anh hứng thú, xem trò dụ cáo vào bẫy như cuộc đấu trí. Thật ra, đi săn chỉ sợ bị lạc đường. Ở nơi không trời trăng cây cỏ, con người mất điểm tựa, đi càng xa mà cứ tưởng về gần.   
Cuối đông, lạnh dưới trăm độ âm. Trời trắng nhạt, mây xuống thấp như tan vào đất. Bên ngoài, tuyết lắc rắc rơi. Mặt đất trơ, đông cứng thành loại nham thạch trắng ngần. Xa xa, tiếng gió gào thê thiết trên không. Tới gần, nghe như tiếng kêu rên cùng đất. Quanh nhà, tuyết ùn thành đống, giống cảnh núi non hiểm trở. Mấy tháng cuối, bão tới tấp. Những ngọn gió Williwaws trên cao phà xuống từng hơi lạnh cóng.   
Tuần nghỉ, gặp thời tiết xấu, anh nằm nhàxem phim. Những câu truyện hài khiến anh cười bò, quay sang thấy mặt vợ dàu dàu. Hỏi, bị vợ gắt. "Cười gì nữa? Tôi đã xem cả trăm lần rồi." Anh ngưng bặt hứa, đợi ngớt bão sẽ đi Fairbanks chơi. James rủ, nên xem hội Yukon Quest. Đó là cuộc thi chó kéo xe từ Fairbanks dọc theo sông Yukon đến thành phố Whitehorsẹ Đoạn đường dài một ngàn dặm. Giải thưởng là năm mươi ngàn dollars. Chính quyền địa phương và giới chủ nhân cũng tổ chức nhiều trò vui để giữ chân mọi người.   
Khi tới Fairbanks, cuộc thi đã bắt đầu từ sớm. Đám đông tản dần, chỉ còn tiếng nhạc om sòm, rời rạc. James chạy dọc theo sông Yukon. Lòng sông nhiều khúc đóng băng, liền như mặt đất. Cách sông không xa, thấy có làng North Polẹ Giữa làng là tượng ông già Noel mặt mày tróc sơn, lưng dài chân ngắn, vác cái túi rỗng bị gió đánh phần phật sau lưng. Vợ ngắm nghía hồi lâu thở dài, "Hồi nhỏ tôi cứ trông Santa Clause tốt bụng đem quà tới tặng. Giờ mới thấy, ông còn tội hơn mấy trẻ nghèo." Tháng tư dứt bão. Sang tháng năm mặt trời mới mọc nhưng trông như sắp lặn. Nắng vàng nhạt, héo úa, nhẹ và loãng trong mây. Đêm ngắn dần. Nhiều nơi tuyết bắt đầu tan. Đất loáng nước nhìn xa như mặt hồ cạn. Vài nơi đất xốp, nhão như lớp bùn, bên dưới vẫn chưa tan hết đá. Tới tháng sáu, mặt trời rực rỡ chiếu xiên. Nắng có mầu hoàng hỏa, buồn như buổi chiều tà. Nhiều loại cây cỏ bắt đầu mọc. Nhanh nhất là loại rêu Caribou, trắng ngà, xốp và nhẹ như miếng xà phòng. Xen giữa là loại cỏ tai hùm, lá tròn như tai gấu. Tháng bảy là mùa hoa nở. Toàn loại hoa thân lùn, nhiều nhất là Tundra, cánh mỏng và nhăn, mầu đỏ chóe. Có loại vàng tươi như Poppy, hồng tím như Dwarf Rhododendron.   
Mùa xuân, mùa đi săn. Những đàn bò rừng, hươu, nai, nhím, thỏ từ rừng taiga kéo ra kiếm mồi. Trên trời, từng đàn ngỗng, le le, chim biển cũng kéo về xây tổ, đẻ con. Anh chợt nhớ, phải săn thêm cáo để đủ may áo ấm cho vợ. Rủ James, hắn cười ngạo. Muộn rồi, mùa xuân tuyết tan. Cáo rụng lông, thay bằng lớp mầu xám. Hắn lấy xe truck chở anh đi khắp cánh đồng. Có những miệng hang phủ cỏ, trên dính nhiều sợi lông trắng như bông. James an ủi, hãy đợi mùa tới. Vả, giờ đang mùa sanh sản. Đám cáo mới đẻ vừa mù vừa điếc, nên cáo lớn cũng ít ra ngoài.   
Xe dừng trên ngọn đồi cao. Bên dưới, một đàn bò rừng đông cả ngàn con thản nhiên gặm rêu. Thân nâu sẫm, đầu to đít teo, lưng rậm lông như khoác một chiếc áo tời, chúng đứng lẫn trong mầu của đất. James nói, ăn cá hoài ngán, chừng về sẽ hạ một con. Vừa dứt lời, đột nhiên cả đàn rùng rùng bỏ chạy. Anh đứng dậy, che mắt nhìn. Một lũ sói dăm bảy con, đang hung hăng xông xáo giữa bầy bò. Chúng kéo đến đâu, lũ bò giạt ra đến đấy. Mắt bò rừng mờ, mới chạy vài bước không thấy bóng sói thì đã đứng lại. Chừng chút sau, chúng dí một con chậm chân tách khỏi bầy. Một con sói đầu đàn hung hãn phóng thật nhanh, vừa vượt qua đầu, nhanh như cắt, chồm lên ngoạm cứng mũi bò. Con bò rống lên, giọng khản đục thảm thiết. Nó vừa chạy, vừa lắc mạnh đầu để vất sói ra. Nhưng sói bấu chặt lắm. Phút chốc, mũi bò tứa máu, đuối sức chạy chậm lại. Một con khác phóng theo, nhe răng nhọn hoắc táp phập vào cẳng sau. Con bò lết thêm vài bước rồi quỵ hẳn, đàn sói xông vào cắn xé. Sức bò chống trả yếu dần. Anh bất nhẫn, giơ súng nhắm ngay lũ sói. Tức thì, James đưa tay đè mũi súng. Hắn nói, "Con người chết vì bệnh, con bò chết vì sói. Đó là số phận của mỗi loài. Cứu ngày nay, không cứu được ngày mai, phải không?" Anh hạ súng, không bắn. Nhưng suốt buổi cũng không cho hắn nổ một phát súng nào.   
Chiều về, bắt gặp trên vạt cỏ non, một con reindeer, sừng bị sơn đỏ hoét. James giải thích, đó là thú hoang đã bị thuộc đàn, có người chăn giữ. Hắn cười nhạo, "Mày muốn cứu bò, thì đi chăn bò là tốt nhất." Ngưng một chút, hắn nheo mắt, "Thật ra, chính thằng chăn ăn thịt nhiều hơn số sói và thợ săn cộng lại." Anh làm thinh, trong lòng bỗng đâm ghét nụ cười của hắn.   
Tối về, kể mọi chuyện. Vợ nghe xong bảo, anh chỉ ghét những gì trái ý thôi, không phải hắn. Rồi xoay sang chuyện khác. "Đốt sưởi quanh năm, đến nỗi giờ thấy ngọn lửa là tôi nổi nóng." Xong lại hỏi, "Bao giờ mình về nhà?" Anh ngạc nhiên, "Đây không phải nhà mình sao?" Vợ tức tối, đấm thùm thụp vào lưng anh, khóc. "Thì ra, anh không tính trở về." Anh kéo vợ vào lòng, dỗ. "Ráng một thời gian. Ai chịu đựng giỏi một thứ gì, thì sẽ khá hơn người khác." Nghe vậy, vợ im bặt, rồi lôi anh chạy băng ra sân, chỉ về hướng làng "kimos". "Coi, tới đó coi. Họ chịu đựng cả mấy ngàn năm, mà có ai khá đâu." Anh chưng hửng, đi một hơi qua nhà James.   
Sáng dậy, thấy còn buồn, anh khoác áo lửng thững dạo đồng. Dải đất mênh mông, cỏ lưa thưa, trông xa chân trời vắt cong và nghiêng một mé. Anh bỏ chỗ bằng nhảy lên mỏm đất. Tiếng chuột bọ, thỏ rừng kêu sột soạt dưới chân. Rồi ngồi xổm, ngóng mình vào vũng nước, suy nghĩ. Tới xế, trời trở lạnh, anh đứng dậy. Băng ngõ tắt, thấy xác một con sói cứng đơ giữa đồng, bụng lép kẹp. Lật lên xem, không thấy thương tích. Anh chột dạ, không lẽ sói Bắc Cực cũng chết vì lạnh. Mãi vẩn vơ, về tới nhà cũng chưa nghĩ ra một câu nào nghe ngọt.   
Thấy anh về, vợ vất cuốn sách, vụt ôm chầm rồi rơi nước mắt. Vợ nói, hỏi James, hắn bảo anh ra ngoài cả ngày lại không mang súng, đâm sốt ruột. Cảm động, nhưng lúng túng không nói được gì, anh ngượng ngịu vuốt từng lọn tóc mềm của vợ. Hồi lâu, chợt thấy cuốn sách bị quăng góc nhà, anh hỏi cầu hòa. "Đang xem cuốn gì vậy?" Vợ đáp, "Normandy, ngày dài nhất." Rồi lượm sách cất, "Mượn bên James lâu rồi. Mở ra, nhưng có đọc được chữ nào đâu." Anh cười, "Đọc đi, truyện này hay lắm." Vợ nhăn mũi, vờ chệ "Chỉ cái tựa, cũng biết tác giả nói xàm." Xong, đùa như thật. "Ngày hôm nay mới là ngày dài nhất đó." Anh cụng trán vợ, gương mặt trắng mịn chợt tối sầm. Nhìn trong mắt, hình như trăng sao cũng tắt.   
Thoáng đó, mùa xuân qua rất mau. Mới hôm trước cỏ còn xanh, hôm sau đã ngả mầu đồng lục. Có những nụ hoa chưa nở đã tàn vì sương giá. Buổi chiều, trời không một vẩn mây, xanh và cao vòi vọi. Ba người ngồi ngắm từng đàn chim vỗ cánh xuôi nam. Thấy một loại lông trắng, mỏ dài, mình thon như hạc, duỗi bay rất đẹp. James chỉ, đó là chim Arctic terns, loài bay xa nhất. Chúng di chuyển giữa hai đầu quả đất. Mùa xuân lên bắc, đông về lại xuôi nam. Anh ngạc nhiên, "Bay xa vậy chẳng lẽ chúng không tìm ra nơi nào khác để sống ử" James lắc đầu. Vợ ngắm chim bùi ngùi, "Chúng tôi cũng giống loài di điểu, đi khắp nơi vẫn chưa thấy đâu là nhà."   
Suốt ngày James cứ chậc lưỡi than, sao đông năm nay đến sớm. Nhưng tuyết mới vài bữa, đã thấy hắn huýt sáo ngoài sân đắp hình người tuyết. Vợ anh ra xem, nhìn hoài cũng không thấy giống snowman. Hắn đắc chí khoe, đây chính là người đàn bà chờ chồng trong truyện cổ Việt Nam. Thì ra, hắn thích Nàng Tô Thị. Chị cười, phụ hắn cào thêm tuyết. Lúc gần xong, như sực nhớ ra, hắn ngẩng đầu. "Ừ, tôi quên hỏi, sau đó người chồng ra sao?" Chị ngớ người hồi lâu, "Không biết nữa. Có thể người chồng lại lấy vợ sinh con. Chuyện thường tình, nên không ai nhắc tới." Nghe vậy, tự nhiên James đứng lên, lượm xẻng bỏ vào nhà.   
Một tuần sau, có máy bay bỏ thự Cả hãng mừng như ong vỡ tổ. Thư mấy tháng dồn đọc một ngày. Anh cũng chui một góc, cẩn thận gỡ những bì thư bốn cạnh có những dấu gạch xiên mầu xanh đỏ. Những lá thư kêu cứu từ bên nhà giờ mới tới. Nhìn nét chữ nguệch ngoạc, anh thấy ra cả chốn quê xưa. Thư viết, mùa lũ về ngập trắng cánh đồng. Bao ruộng vườn nhà cửa đều trôi theo dòng nước. Gấp giấy lại, anh nghe như có tiếng người lạc giọng gọi nhau. Anh bỏ việc ra về. Đôi chân nặng như ai chôn vào đất.   
Vừa về tới liền kêu vợ ra bàn. Chưa nghe hết vợ đã giật mình giẫy nẩy. Đem tiền cho nhiều như vậy, biết bao giờ mình trở về được. Lại phải đợi năm sau. Mà chắc gì năm sau yên ổn? Cả đêm vợ trùm mền, vừa khóc, vừa kể. "Bão lụt xứ nào cũng ập vào tôi."   
Một buổi trưa, vợ anh ngồi ngắm mấy dãy sào treo cá trống trơn, vẻ buồn xọ James đi ngang, thấy vậy dừng lại hỏi. Không biết giải thích sao cho hắn hiểu, hồi lâu mới than. "Bắc Băng Dương không có nước, vậy mà tôi cứ thấy tròng trành như người đi biển." Nói xong, lại ngó lên trời. "Bây giờ, chỉ ước được thấy mặt trời ở ngay đỉnh đầu, và thèm nhìn mầu xanh cây cỏ?" James thở dài. Lần đầu tiên nghe hắn than, "Còn tôi ngược lại, bị mất thăng bằng đã quen. Giống như người đi biển lâu ngày, giờ lên bờ chỉ e say đất ." Và, cười rất hiền, "Có thể khi thấy mọi người đứng vững thì tôi lại té." Rồi ngập ngừng hỏi, "Nếu trở về, không biết bà chịu giúp tôi không?"   
Sau mấy tuần tuyết rơi, mặt đất trắng mầu băng giá. Anh gom mớ bẫy cũ ra ngoài. Theo kinh nghiệm, giờ là lúc lũ cáo xông ra kiếm mồi. Chợt nhớ lại lần đầu theo James đi săn, trong bụng hồi hộp lạ. Cứ tưởng sau mỗi ụ tuyết, những con thú đang ghìm mắt rình mình. Cái khó bây giờ không phải việc săn bắt mà là thuyết phục sao cho vợ chịu ở xứ này. Anh nhíu mày, thở ra. Đàn bà thích ngọt, lại dễ xiêu lòng. Gắng ít lâu, anh sẽ may cho vợ một bộ áo quý, đẹp, và ấm nhất. Chắc vợ cảm động lắm.   
Tuần sau, anh ngạc nhiên khi thăm bẫy. Hầu như cái nào cũng có cáo. Lông chúng óng ánh, đẹp hơn mầu của tuyết. Anh mừng rơn, chất xác cáo lên sled rồi vội về nhà. Không may, xe trượt qua lớp băng mỏng, một càng sled bị sụp xuống cái hố đất. Anh bỏ chiếc skimobiles, xuống khiêng chiếc sled lên. Khi đẩy xe qua, anh trông rõ bên dưới. Đó là một cái hang nhỏ. Anh lom lom nhìn vào. Một đám cáo con cũng đang lăng xăng muốn xông ra cửa. Có con vừa thấy anh đã vụt trở vào. Hình như không có cáo lớn trong hang.   
Trên đường về, anh cố gắng xua hình ảnh bầy cáo nhỏ đang chờ đợi. Và tự trấn an, chắc chắn cha mẹ chúng không có trong đám ở trên xe. Cái hang cáo hơi xa chỗ anh đặt bẫy. Về tới nhà, không thấy vợ. Chạy qua bên James, cửa đóng kín. Trên có gắn một miếng giấy đề tên anh. Ngạc nhiên, mở ra xem, trong vỏn vẹn có mấy chữ. "Chúng tôi chân thành xin lỗi." Phía dưới đề: "James Barrett và Di Nguyen."   
Khi anh trở về, cái nhà hôm nay lạ hoắc. Trong lò, củi vẫn còn âm ĩ. Đầu choáng váng như bị va vào đá, anh ngồi bệt xuống thảm, chân tay rã rời. Lát sau, mới vói dậy cời trọ Ngọn lửa bùng sáng. Anh nhìn củi cháy, tâm trí hoang mang. Những hình ảnh rời rạc của quá khứ chợt quay về. Nhiều đoạn chập vào nhau, có đoạn vừa thoáng qua đã tắt ngúm. Tim nhói từng cơn, mắt cay sè. Anh vói tay lấy chai rượu, nốc từng ngụm. Có rượu, mọi ý nghĩ bắt đầu trơn tuột. Những kỷ niệm nằm sâu trong tiềm thức vụt sống dậy. Trong đó Di vui tươi, hoạt bát và sống động giữa đám bạn bè. Chỉ khi lên đây Di thụ động và ưa bẳn gắt.   
Qúa nửa khuya, rượu cạn, lửa cũng tàn. Anh ném bừa chiếc vỏ chai, rồi nhoài người xuống thảm. Trong cơn say, anh thấy mình nhẹ hẫng, bồng bềnh lơ lửng trên mây. Khi nhìn xuống, mọi vật bên dưới đã chìm trong tuyết. Đang chăm chú tìm, thình lình tuyết bỗng tan. Rồi nước dâng, nhà cửa, người vật đều trôi theo cơn lũ. Chợt nghe văng vẳng có tiếng người ơi ới gọi nhau. Anh ngoái đầu nhìn lại. Một con hải âu dính đầy dầu đang lốp ngốp lội theo, đôi mắt nó buồn thiu, như thể không bao giờ còn quay về biển.   
  
Tập truyện "Bức Phù Điêu Khắc Cạn"   
Nguyễn Thị Thảo An

#### Hết

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Maybonphuong  
Được bạn: TSAH đưa lên  
vào ngày: 5 tháng 4 năm 2004